

● 49. ĐỀ KIỂM TRA ĐỂ GIÁO VIÊN THAM KHẢO

A – MỤC TIÊU

Kiểm tra kết quả học tập môn Toán giữa học kì I của HS, tập trung vào :

– Kỹ năng nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng nhân 6, 7 ; bảng chia 6, 7.
Kỹ năng thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở từng lượt chia).

– Nhận biết mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài thông dụng.

– Đo độ dài đoạn thẳng ; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

– Kỹ năng tìm một trong các phần bằng nhau của một số, giải bài toán liên quan đến gấp một số lên nhiều lần.

B – DỰ KIẾN ĐỀ KIỂM TRA TRONG 40 PHÚT

1. Tính nhẩm :

$$6 \times 3 = \dots \quad 24 : 6 = \dots \quad 7 \times 2 = \dots \quad 42 : 7 = \dots$$

$$7 \times 4 = \dots \quad 35 : 7 = \dots \quad 6 \times 7 = \dots \quad 54 : 6 = \dots$$

$$6 \times 5 = \dots \quad 49 : 7 = \dots \quad 7 \times 6 = \dots \quad 70 : 7 = \dots$$

2. Tính :

$$\begin{array}{r} 12 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 20 \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$$

$$86 \left| \begin{array}{l} 2 \\ \hline \end{array} \right.$$

$$99 \left| \begin{array}{l} 3 \\ \hline \end{array} \right.$$

3.

> < =	?	2m 20cm ... 2m 25cm		8m 62cm ... 8m 60cm
		4m 50cm ... 450cm		3m 5cm ... 300cm
		6m 60cm ... 6m 6cm		1m 10cm ... 110cm

4. Chị nuôi được 12 con gà, mẹ nuôi được nhiều gấp 3 lần số gà của chị.
Hỏi mẹ nuôi được bao nhiêu con gà ?

5. a) Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 9cm.

b) Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đoạn thẳng AB.

C – HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Bài 1 : (2 điểm). Mỗi phép tính đúng được $\frac{1}{6}$ điểm.

Bài 2 : (2 điểm). Mỗi phép tính đúng được $\frac{1}{2}$ điểm.

Bài 3 : (2 điểm). Mỗi lần viết đúng dấu thích hợp được $\frac{1}{3}$ điểm.

Bài 4 : (2 điểm).

– Viết câu lời giải đúng được $\frac{1}{2}$ điểm.

– Viết phép tính đúng được 1 điểm.

– Viết đáp số đúng được $\frac{1}{2}$ điểm.

Bài 5 : 2 điểm.

a) Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài đúng bằng 9cm được 1 điểm.

b) Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài đúng bằng 3cm được 1 điểm.

Chú ý : HS tự tính độ dài của đoạn thẳng CD, không cần phải trình bày cách tính và kết quả tính vào bài làm.

● 50. BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính.
- Bước đầu biết giải và trình bày bài giải.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

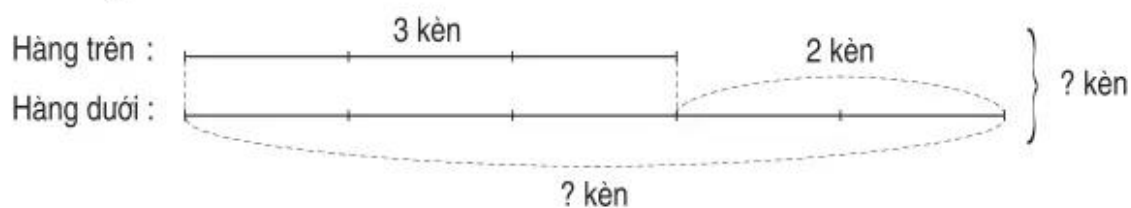
Các tranh vẽ tương tự như trong sách Toán 3.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Bài toán 1

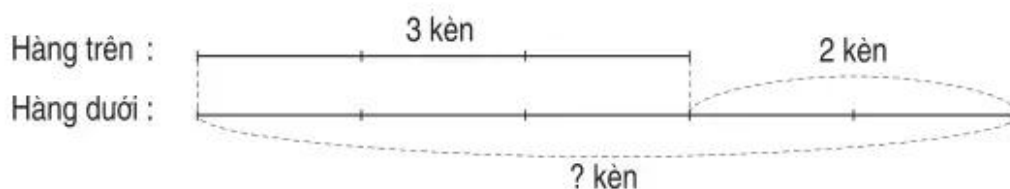
* Giới thiệu bài toán.

Vẽ sơ đồ minh họa lên bảng : Hàng trên có 3 cái kèn, hàng dưới nhiều hơn hàng trên 2 cái kèn.



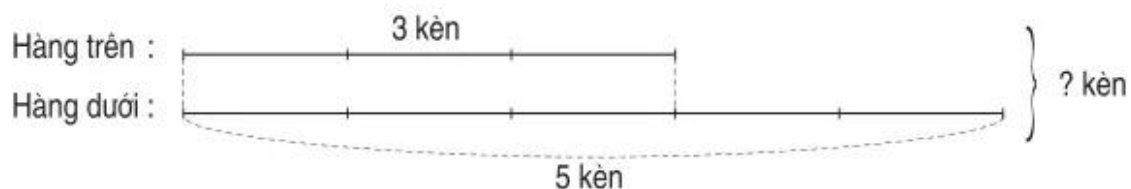
* Câu hỏi a) Hàng dưới có mấy cái kèn ?

Đây là bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn (số kèn ở hàng dưới).



Chọn phép tính thích hợp : phép cộng ($3 + 2 = 5$).

* Câu hỏi b) Cả hai hàng có mấy cái kèn ? Đây là bài toán tìm tổng hai số (số kèn ở cả hai hàng).



Chọn phép tính thích hợp : phép cộng ($3 + 5 = 8$).

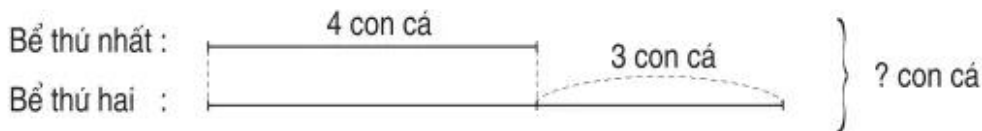
* Trình bày bài giải như trong sách Toán 3.

Chú ý : Trước khi giới thiệu bài toán 2, GV có thể nêu lại bài toán 1 nhưng chỉ có một câu hỏi "Cả hai hàng có mấy cái kèn?". Khi giải bài toán đó (có một câu hỏi) vẫn phải tiến hành theo hai bước như khi có hai câu hỏi.

2. Bài toán 2

* Giới thiệu bài toán.

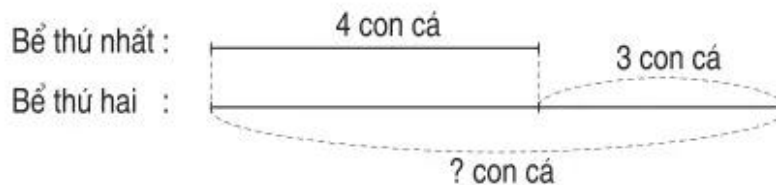
Vẽ sơ đồ minh hoạ lên bảng.



* *Phân tích* :

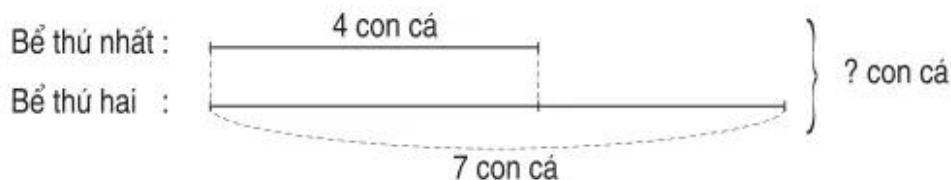
– Muốn tìm số cá ở hai bể, phải biết số cá ở mỗi bể.

– Đã biết số cá ở bể thứ nhất. Phải tìm số cá ở bể thứ hai.



Số cá ở bể thứ hai là : $4 + 3 = 7$ (con)

– Tìm số cá ở cả hai bể :



Số cá ở cả hai bể là : $4 + 7 = 11$ (con)

* Trình bày bài giải như trong sách Toán 3.

* GV giới thiệu : Đây là bài toán giải bằng hai phép tính.

3. Thực hành

Bài 1 : HS tóm tắt :

